

2018-2019 USA Fencing National Rolling Point Standings  
Youth 10 Women's Sabre

ROLLING POINT CALCULATIONS

CURRENT AS OF	3/5/2019
---------------	----------

Top 4 Results

RANK	NAME	BTH	DIVISION	Rolling Total	Age Group	1st	2nd	3rd	4th
1	Yam, Danika	2008	San Diego	229.20	92.00	92	73.6	63.6	0
2	Dieck, Miranda P	2008	Central CA	181.00	113.00	85	68	28	0
3	So, Catelyn	2008	Metro NYC	180.00	100.00	100	80	0	0
4	Krivosheev, Alexandra	2009	Georgia	153.35	79.75	73.6	52.25	27.5	0
5	Young, Audrey	2008	Metropolitan NYC	150.00	70.00	80	70	0	0
6	Young Ms, Charlotte	2010	Metropolitan NYC	148.50	68.50	80	68.5	0	0
7	Tse, Angelina	2008	Northern CA	130.50	50.50	80	50.5	0	0
8	Tsui, Natalie	2008	Metropolitan NYC	124.70	69.50	69.5	55.2	0	0
9	Lemus-Iakovidou, Alexandra	2008	Georgia	121.00	53.00	68	53	0	0
10	Buhay, Kirsten	2008	Colorado	109.00	29.00	80	29	0	0
11	Huang, Rachael	2008	New Jersey	108.25	52.25	56	52.25	0	0
12	Berman, Greta	2009	Metropolitan NYC	105.20	50.00	55.2	50	0	0
13	Liu, Sydney	2008	Northern CA	101.00	33.00	68	33	0	0
14	Lo, Chloe	2008	San Diego	98.50	30.50	68	30.5	0	0
15	Xiao, Julie	2008	CAN	94.70	53.50	54	41.2	0	0
16	Wu, Yuwei	2010	CAN	90.90	50.50	51	40.4	0	0
17	Beaumont-Wint, Victoria	2008	New Jersey	85.00	85.00	85	0	0	0
18T	He, Lizbeth	2008	New Jersey	80.00	0.00	80	0	0	0
18T	Seal, Cameron	2008	Utah-Southern Idaho	80.00	0.00	80	0	0	0
18T	Tabangay, Heartlyn	2008	Illinois	80.00	0.00	80	0	0	0
21T	Chen, Kevy	2008	Georgia	73.60	0.00	73.6	0	0	0
21T	Hammerstrom, Aria	2009	CAN	73.60	0.00	74	0	0	0
21T	Katila-Miikkulainen, Alli	2008	Central California	73.60	0.00	73.6	0	0	0
21T	Shearer, Alena	2009	Orange Coast	73.60	0.00	73.6	0	0	0
25	Dong, Angel	2008	New England	69.00	69.00	69	0	0	0
26T	Maklin, Sofia	2008	New England	68.00	0.00	68	0	0	0
26T	Wei, Joyann	2009		68.00	0.00	68	0	0	0
28	Liu, Leran	2008	CAN	56.00	0.00	56	0	0	0
29	Schaible, Sofia	2008	New Jersey	55.60	0.00	55.6	0	0	0
30	Shumakin, Alisa	2008	New England	54.80	0.00	54.8	0	0	0
31	Mani, Francesca	2008	New Jersey	51.50	51.50	51.5	0	0	0
32	Ruotong, Tang	2009	CHN	51.00	51.00	51	0	0	0
33	Jeong, Katie	2008	New Jersey	42.80	0.00	42.8	0	0	0
34	Xu, Alina	2008	New Jersey	42.40	0.00	42.4	0	0	0
35	Spears, Mya B	2008	New Jersey	42.00	0.00	42	0	0	0
36T	Chiarelli, Valentina	2010	Metropolitan NYC	41.60	0.00	41.6	0	0	0
36T	Kalinichenko, Yekaterina	2008	Connecticut	41.60	0.00	41.6	0	0	0
38	Chan, Jolene	2010	Southern California	40.80	0.00	40.8	0	0	0
39	Mcafee, Jada	2009	Virginia	40.00	0.00	40	0	0	0

2018-2019 USA Fencing National Rolling Point Standings  
Youth 10 Women's Sabre

DOMESTIC RESULTS - YOUTH 10

as of: 3/5/2019

	Y10 - MAR 2019		Y10 - JULY 2018	
	PLACE	PTS	PLACE	PTS
Yam, Danika	2	92	np	0
Dieck, Miranda P	3	85	31	28
So, Catelyn	1	100	53	0
Krivosheev, Alexandra	11.5	52.25	32	27.5
Young, Audrey	5	70	45	0
Young Ms, Charlotte	8	68.5	49	0
Tse, Angelina	np	0	15	50.5
Tsui, Natalie	6	69.5	np	0
Lemus-Iakovidou, Alexandra	10	53	51	0
Buhay, Kirsten	np	0	29	29
Huang, Rachael	11.5	52.25	np	0
Berman, Greta	16	50	np	0
Liu, Sydney	np	0	21	33
Lo, Chloe	np	0	26	30.5
<i>Xiao, Julie</i>	9	53.5	<i>np</i>	<i>0</i>
<i>Wu, Yuwei</i>	15	50.5	<i>np</i>	<i>0</i>
Beaumont-Wint, Victoria	3	85	np	0
He, Lizbeth	np	0	np	0
Seal, Cameron	np	0	35	0
Tabangay, Heartlyn	np	0	40	0
Chen, Kevy	17	0	np	0
<i>Hammerstrom, Aria</i>	25	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>
Katila-Miikkulainen, Alli	np	0	np	0
Shearer, Alena	np	0	np	0
Dong, Angel	7	69	np	0
Maklin, Sofia	np	0	np	0
Wei, Joyann	np	0	np	0
<i>Liu, Leran</i>	18	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>
Schaible, Sofia	np	0	np	0
Shumakin, Alisa	np	0	np	0
Mani, Francesca	13	51.5	np	0
<i>Ruotong, Tang</i>	14	<i>51</i>	<i>np</i>	<i>0</i>
Jeong, Katie	np	0	np	0
Xu, Alina	np	0	np	0
Spears, Mya B	np	0	np	0
Chiarelli, Valentina	27	0	np	0
Kalinichenko, Yekaterina	np	0	41	0
Chan, Jolene	np	0	50	0
Mcafee, Jada	np	0	np	0

2018-2019 USA Fencing National Rolling Point Standings  
Youth 10 Women's Sabre

DOMESTIC RESULTS - Y12

as of: 3/5/2019

	Y12 - MAR	2019	Y12 - JULY	2018
	PLACE	PTS	PLACE	PTS
Yam, Danika	55	0	np	0
Dieck, Miranda P	56	0	np	0
So, Catelyn	np	0	88	0
Krivosheev, Alexandra	np	0	np	0
Young, Audrey	50	0	np	0
Young Ms, Charlotte	65	0	np	0
Tse, Angelina	np	0	69	0
Tsui, Natalie	np	0	np	0
Lemus-Iakovidou, Alexandra	58	0	np	0
Buhay, Kirsten	np	0	np	0
Huang, Rachael	np	0	np	0
Berman, Greta	np	0	np	0
Liu, Sydney	np	0	np	0
Lo, Chloe	np	0	np	0
<i>Xiao, Julie</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>
<i>Wu, Yuwei</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>
Beaumont-Wint, Victoria	np	0	np	0
He, Lizbeth	np	0	np	0
Seal, Cameron	np	0	np	0
Tabangay, Heartlyn	np	0	82	0
Chen, Kevy	np	0	np	0
<i>Hammerstrom, Aria</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>
Katila-Miikkulainen, Alli	np	0	np	0
Shearer, Alena	np	0	np	0
Dong, Angel	59	0	np	0
Maklin, Sofia	np	0	np	0
Wei, Joyann	np	0	np	0
<i>Liu, Leran</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>
Schaible, Sofia	np	0	np	0
Shumakin, Alisa	np	0	np	0
Mani, Francesca	np	0	np	0
<i>Ruotong, Tang</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>
Jeong, Katie	np	0	np	0
Xu, Alina	np	0	np	0
Spears, Mya B	np	0	np	0
Chiarelli, Valentina	np	0	np	0
Kalinichenko, Yekaterina	np	0	np	0
Chan, Jolene	np	0	np	0
Mcafee, Jada	np	0	np	0

2018-2019 USA Fencing National Rolling Point Standings  
Youth 10 Women's Sabre

DOMESTIC RESULTS - SUPER YOUTH 10

as of: 3/5/2019

Only the best Y10 SYC result counts	Top Finish	MA #1 2018		TX #2 2018		VA #3 2017		CO #4 2018		NJ #5 2018		IL #6 2018		CA #7 2018		TX #8 2018		AZ #9 2019		MD #11 2019		VA #10 2018		VA #1 2018		NY #12 2018			
	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS	PLACE	PTS
Yam, Danika	73.6	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	2	73.6	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Dieck, Miranda P	68	5	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	10	0	np	0	3	0	3	68	np	0	8	0	np	0	np	0
So, Catelyn	80	1	80	np	0	1	80	np	0	2	73.6	np	0	np	0	np	0	np	0	1	80	6	0	np	0	9	42.8	np	0
Krivosheev, Alexand	73.6	3	68	np	0	2	73.6	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	3	68	np	0	np	0	np	0	np	0
Young, Audrey	80	3	68	np	0	np	0	2	73.6	3	68	2	73.6	np	0	np	0	1	80	10	42.4	9	0	np	0	14	0	np	0
Young Ms, Charlott	80	6	0	np	0	np	0	3	68	6	55.6	3	0	np	0	1	80	np	0	19	0	7	0	np	0	np	0	np	0
Tse, Angelina	80	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	1	80	np	0	np	0	np	0	np	0	7	0	np	0	np	0
Tsui, Natalie	55.2	np	0	np	0	np	0	np	0	9	42.8	np	0	np	0	np	0	np	0	7	55.2	np	0	np	0	np	0	np	0
Lemus-Iakovidou, A	68	np	0	np	0	3	68	np	0	13	0	np	0	5	56	np	0	np	0	11	42	np	0	np	0	np	0	np	0
Buhay, Kirsten	80	np	0	1	80	np	0	5	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Huang, Rachael	56	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	5	56	np	0	np	0	np	0	np	0
Berman, Greta	55.2	np	0	np	0	np	0	np	0	7	55.2	np	0	np	0	np	0	np	0	17	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Liu, Sydney	68	np	0	np	0	np	0	3	68	np	0	np	0	3	68	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Lo, Chloe	68	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	3	68	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Xiao, Julie	41.2	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	13	41.2	np	0	np	0	np	0	np	0
Wu, Yuwei	40.4	np	0	np	0	np	0	np	0	25	0	np	0	np	0	np	0	np	0	15	40.4	np	0	np	0	np	0	np	0
Beaumont-Wint, Vic	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
He, Lizbeth	80	np	0	2	73.6	np	0	np	0	1	80	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Seal, Cameron	80	np	0	np	0	np	0	1	80	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Tabangay, Heartlyn	80	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	1	80	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Chen, Kevy	73.6	np	0	3	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	2	73.6	np	0	np	0	np	0	np	0
Hammerstrom, Aria	73.6	2	73.6	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	20	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Katila-Miikkulainen,	73.6	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	2	73.6	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Shearer, Alena	73.6	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	8	0	np	0	2	73.6	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Dong, Angel	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Maklin, Sofia	68	np	0	np	0	np	0	np	0	3	68	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Wei, Joyann	68	7	0	np	0	3	68	6	0	27	0	np	0	np	0	np	0	np	0	8	54.8	np	0	np	0	np	0	np	0
Liu, Leran	56	np	0	np	0	np	0	np	0	5	56	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Schaible, Sofia	55.6	np	0	np	0	np	0	np	0	18	0	np	0	np	0	np	0	np	0	6	55.6	np	0	np	0	np	0	np	0
Shumakin, Alisa	54.8	np	0	np	0	np	0	np	0	8	54.8	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Mani, Francesca	0	np	0	np	0	np	0	np	0	19	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Ruotong, Tang	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Jeong, Katie	42.8	np	0	np	0	np	0	np	0	24	0	np	0	np	0	np	0	np	0	9	42.8	np	0	np	0	np	0	np	0
Xu, Alina	42.4	np	0	np	0	np	0	np	0	10	42.4	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Spears, Mya B	42	np	0	np	0	np	0	np	0	11	42	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Chiarelli, Valentina	41.6	np	0	np	0	np	0	np	0	12	41.6	np	0	np	0	np	0	np	0	23	0	np	0	np	0	np	0	np	0
Kalinichenko, Yekat	41.6	np	0	np	0	np	0	np	0	17	0	np	0	np	0	np	0	np	0	12	41.6	np	0	np	0	19	0	np	0
Chan, Jolene	40.8	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	9	0	np	0	np	0	14	40.8	np	0	np	0	np	0	np	0
Mcafee, Jada	40	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	np	0	16	40	np	0	np	0	np	0	np	0

